TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM HÀ** TỈNH QUẢNG NINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 05-5-2020
V/v "tranh chấp về Hôn nhân gia đình".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM HÀ - TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Việt Thành.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Đông và Ông Chu Vinh Quang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Thu - Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân huyện Đầm Hà, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Hà, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên toà: Bà Vũ Đức Hạnh Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2020, tại Hội trường xử án - Tòa án nhân dân huyện Đầm Hà, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 01/2020/TLST- HNGĐ, ngày 03 tháng 01 năm 2020 về tranh chấp *"Hôn nhân và gia đình"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2020/QĐXX-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2020/QĐST-DS ngày 17/4/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: anh Hoàng Trường G, sinh năm 1982.
Địa chỉ: thôn T, xã T B, huyện Đ H, tỉnh Q.
Vắng mặt tại phiên tòa (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1986.
ĐKHKTT: thôn T, xã T B, huyện Đ H, tỉnh Q.
Tòa án nhân dân huyện Đầm Hà, tỉnh Quảng Ninh tuyên bố mất tích ngày 08/10/2019. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 09/12/2019 và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn anh Hoàng Trường G trình bày:

Về tình cảm: Anh và chị Nguyễn Thị T được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã T B, huyện Đ H tháng 11/2014.

Sau khi về chung sống vợ chồng tình cảm hòa thuận được khoảng 4 tháng, sau đó vợ chồng xảy ra cãi nhau sau đó chị T đã bỏ nhà đi không nói với anh lời nào, anh có gọi điện nhưng chị T tắt máy không liên lạc được, anh có hỏi thăm mọi người xung quanh và người thân trong gia đình nhưng không ai biết chị T đi đâu. Anh và gia đình đã tìm chị T nhiều năm nay nhưng cũng không có tin tức gì của chị, anh đã làm các thủ tục thông báo và yêu cầu chị T về Tòa án Đầm Hà để giải quyết việc gia đình, sau đó anh đã yêu cầu Tòa án tuyên bố mất tích đối với chị T. Tòa án nhân dân huyện Đầm Hà đã thụ lý hồ sơ việc dân sự, đăng tin thông báo tìm kiếm chị T trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định của pháp luật nhưng chị T vẫn không có mặt tại địa phương. Ngày 08/10/2019 Tòa án nhân dân huyện Đầm Hà đã tuyên bố chị Nguyễn Thị T mất tích. Nay anh muốn xây dựng hạnh phúc khác nên làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn vắng mặt đối với chị T.

Về con chung: Anh và chị T không có con chung.

Về tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về khoản nợ chung: Không có.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, những người tiến hành tố tụng và đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 68 Bộ luật Dân sự năm 2015; Đề nghị HĐXX xử chấp nhận đơn khởi kiện của anh Hoàng Trường G xin ly hôn chị Nguyễn Thị T; anh G phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Việc kết hôn giữa anh Hoàng Trường G và chị Nguyễn Thị T là hoàn toàn tự nguyện, đúng pháp luật.

[2] Sau khi kết hôn anh chị về chung sống tại thôn T , xã T B, huyện Đ H, tỉnh Q. Cuộc sống chung của vợ chồng anh chị hòa thuận chỉ được thời gian ngắn, sau đó vì xích mích nhỏ trong cuộc sống vợ chồng, chị T đã bỏ anh G đi biệt tích từ đó

không nói với anh lời nào, không để lại thômg tin gì, đến nay vẫn không có mặt tại địa phương. Anh G cùng gia đình đã tìm kiếm chị T nhưng không có tin tức gì.

[3] Anh G đã yêu cầu Tòa án tuyên bố mất tích đối với chị T. Ngày 08/10/2019 Tòa án nhân dân huyện Đầm Hà đã quyết định tuyên bố chị Nguyễn Thị T mất tích theo quy định của pháp luật.

[4] Nay anh G có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với chị T

[5] - Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của anh G theo đơn khởi kiện là có căn cứ theo quy định tại khoản 2 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình và khoản 2 điều 68 Bộ luật dân sự, hơn nữa để đảm bảo cho cuộc sống riêng của anh G lên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Hoàng Trường G

[6] Về con chung: Anh G và chị T không có con chung, không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

[7] Về tài sản chung: Anh G không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[8] Về khoản nợ chung: Không có.

[9] Về án phí: anh Hoàng Trường G phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

[10] Các đương sự có quyền kháng cáo theo luật định

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014; Khoản 2 Điều 68 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 273, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Hoàng Trường G về việc xin ly hôn chị Nguyễn Thị T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Trường G được ly hôn chị Nguyễn Thị T.

2. Về án phí: Anh Hoàng Trường G phải chịu 300.000 đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) anh G đã nộp theo biên lai thu tiền số 0008453 ngày 03/01/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Hà.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt nguyên đơn, bị đơn. Báo cho nguyên đơn, bị đơn biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận

được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Đương sự;
- VKSND H. Đầm Hà;
- Chi cục T.H.A dân sự H. Đầm Hà;
- UBND nơi các đương sự ĐKKH;
- Lưu án văn; Hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Việt Thành